ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /2023/QĐ-UBND	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 19 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 682/TTr-SLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2023 về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu Quy định chuẩn nghèo đa chiều của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025:

Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 3 như sau:

"Điều 3. Chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025

2. Chuẩn hộ nghèo tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu giai đoạn 2022-2025

a) Chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố): là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn và huyện Côn Đảo): là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.600.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB) (b/c);
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (b/c);
- TTr.Tỉnh ủy, TTr.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (KTVB);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo BR-VT;
- Lưu: VT, SLĐTBXH (2), VX5 (2).
(5)

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Minh Thông